

# THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG Ở KHU VỰC MIỀN NÚI VÀ NÔNG THÔN VIỆT NAM

Nguyễn Đại Dương\*  
Đình Quang Ngọc\*\*

## Tóm tắt:

Trên cơ sở khảo sát, tổng hợp số liệu thống kê các theo tiêu chí đánh giá đánh giá phong trào Thể dục, Thể thao quần chúng, đề tài đã tiến hành phân tích và so sánh sự phát triển TDTT quần chúng ở khu vực miền núi và nông thôn giai đoạn 2011 - 2017. Kết quả cho thấy, tỷ lệ số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên và tỷ lệ gia đình thể thao ở khu vực miền núi thấp hơn so với nông thôn; Các chỉ tiêu phát triển TDTT quần chúng ở hai khu vực có xu hướng tăng lên, tuy nhiên có sự khác nhau ở từng giai đoạn khác nhau.

**Từ khóa:** Phong trào, TDTT quần chúng, phát triển TDTT, nông thôn, miền núi.

## Current situation of Mass Physical Training and Sport development in the mountainous and rural areas of Vietnam

### Abstract:

Based on the survey and statistic synthesis according to the criteria for evaluating Mass Physical Training and Sport, the topic has analyzed and compared the development of Mass Physical Training and Sport in the mountainous and rural areas during 2011 - 2017. The result shows that the increase ratio of people and families participating in regular Physical Training and Sport in mountainous areas is lower than its in rural areas. Mass Physical Training and Sport development targets in the two areas tend to increase, but there are differences in each different stage.

**Keywords:** Mass Physical Training and Sport, development of Physical Training and Sport, rural and mountainous areas

## ĐẶT VẤN ĐỀ

“Phát triển thể dục, thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế...”. Đây là một trong những quan điểm chỉ đạo của Đảng, đã được thể hiện trong Nghị quyết 08/NQ/TW của Bộ Chính trị. Điều đó đã khẳng định, phát triển TDTT quần chúng là một nhiệm vụ quan trọng, phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của xã hội. Chính vì vậy, cần thiết phải tiến hành nghiên cứu thực trạng phát triển TDTT quần chúng ở các lĩnh vực, khu vực, để từ đó có căn cứ xác định các nguyên nhân và tìm ra các giải pháp nhằm phát triển TDTT quần chúng bền vững. Trong phạm vi của bài báo này, chúng tôi chỉ

trình bày kết quả nghiên cứu và so sánh thực trạng phát triển TDTT quần chúng ở hai khu vực miền núi và nông thôn nước ta.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp sử dụng trong quá trình nghiên cứu gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Thực trạng tập luyện TDTT thường xuyên của người dân ở khu vực miền núi và nông thôn giai đoạn 2011-2017

Để thực hiện nhiệm vụ này, chúng tôi đã tiến hành điều tra khảo sát và tổng hợp số liệu thống kê về tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên và tỷ lệ gia đình thể thao ở khu vực miền núi và nông thôn. Trong đó, ở khu vực nông thôn, tổng hợp số liệu thống kê của các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Ninh Bình, Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Cần

\*GS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

## BÀI BÁO KHOA HỌC

Thơ; ở khu vực miền núi, tổng hợp số liệu thống kê ở các tỉnh: Hà Giang, Sơn La, Nghệ An, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Tây Ninh và Bình Phước. Kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

Kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy, ở cả khu vực nông thôn và miền núi, tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên cũng như số gia đình thể thao đều có xu hướng tăng lên qua từng năm. Trong đó, ở nông thôn, tỷ lệ người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên cao hơn so với miền núi, tuy nhiên tỷ lệ tăng trưởng hàng năm ở khu vực miền núi lại có xu hướng cao hơn so với khu vực nông thôn (từ 2016-2017, tỷ lệ tăng trưởng ở miền núi đạt 8.59%, trong khi ở nông thôn chỉ tăng 3.64%). Đây

cũng chính là nguyên nhân dẫn tới tỷ lệ tăng trưởng số gia đình thể thao ở khu vực miền núi có xu hướng cao hơn so với khu vực nông thôn. Tuy vậy, tỷ lệ gia đình thể thao ở nông thôn vẫn duy trì ở mức cao hơn so với khu vực miền núi.

### 2. Phát triển TDTT quần chúng ở khu vực miền núi và nông thôn giai đoạn 2011-2017

Để đánh giá và so sánh sự phát triển TDTT quần chúng ở khu vực miền núi và nông thôn, đề tài tiến hành khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát theo các tiêu chí đánh giá sự phát triển TDTT quần chúng tại các tỉnh, từ đó xác định tỷ lệ tăng trưởng theo từng năm từ 2011 đến 2017. Kết quả thu được trình bày ở bảng 2.

Kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy:

**Bảng 1. So sánh thực trạng tập luyện TDTT thường xuyên của người dân ở khu vực miền núi và nông thôn từ 2011-2017**

TT	Các tiêu chí đánh giá	Khu vực	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
1	Tỷ lệ % dân số luyện tập TDTT thường xuyên	Miền núi	20.4	21.8	22.3	23.6	24.8	25.6	27.8
		Tỷ lệ tăng trưởng		6.86	2.29	5.83	5.08	3.23	8.59
		Nông thôn	25.4	27.4	28	27.6	29	28.9	29.9
		Tỷ lệ tăng trưởng		7.59	2.12	-1.22	5.11	-0.52	3.64
2	Tỷ lệ % hộ gia đình thể thao	Miền núi	12.7	13.4	13.9	14.4	15.1	15.5	17.6
		Tỷ lệ tăng trưởng		5.51	3.73	3.6	4.86	2.65	13.55
		Nông thôn	17.4	18	18.6	19	19.9	19.6	21.2
		Tỷ lệ tăng trưởng		3.45	3.33	1.99	4.9	-1.71	8.54

**Bảng 2. So sánh tỷ lệ tăng trưởng các tiêu chí đánh giá sự phát triển TDTT quần chúng từ 2011 – 2017**

TT	Các tiêu chí đánh giá	Địa bàn	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016	2016-2017	
1	Số cộng tác viên TDTT	Miền núi	4.39	7.15	5.71	8.08	4.4	4.29	
		Nông thôn	4.18	3.04	2.15	-2.22	-2.58	1.26	
2	Số CLB TDTT	Miền núi	5.66	4.29	2.02	4.88	3.4	2.43	
		Nông thôn	3.54	3.56	2.72	2.07	1.63	2.45	
3	Số giải thể thao tổ chức hàng năm	Miền núi	3.67	1.77	6.1	2.06	3.19	4.46	
		Nông thôn	0.04	3.69	0.52	6.21	-5.00	8.18	
4	Số công trình TDTT	Có khán đài	Miền núi	12.96	0	3.28	6.35	7.46	0.00
			Nông thôn	0.94	0	-0.13	0.67	0.66	0.00
		Không có khán đài	Miền núi	4.42	3.17	3.02	4.75	6.15	0.20
			Nông thôn	3.31	2.93	2.7	1.59	-1.84	0.56
5	Diện tích đất dành cho TDTT	Miền núi	0.17	0.91	1.25	0.67	5.04	5.51	
		Nông thôn	0.46	0.68	1.53	1.19	6.76	9.00	
6	Kinh phí chi cho hoạt động TDTT	Miền núi	7.66	11.00	11.5	5.29	5.96	3.68	
		Nông thôn	14.24	7.12	9.45	2.96	4.31	10.91	



**Nhiều môn thể thao dân tộc đang được bảo tồn và phát huy trong phạm vi toàn quốc (Ảnh minh họa)**

Về tỷ lệ tăng trưởng số cộng tác viên TĐTT: ở khu vực miền núi, tỷ lệ cộng tác viên tăng dần qua từng năm, trong đó tăng cao ở năm 2012-2013 và năm 2015-2016; trong khi đó ở nông thôn, năm 2014-2015 và 2015-2016 có sự sụt giảm về tỷ lệ tăng trưởng (giảm tới 2.58%);

Về số CLB TĐTT, hàng năm số lượng CLB TĐTT ở cả khu vực miền núi và nông thôn đều có sự gia tăng. Trong đó, từ năm 2016-2017 tỷ lệ tăng trưởng ở miền núi và nông thôn khá tương đồng (đạt 2.43% và 2.45%);

Về số giải đấu thể thao: Số giải đấu hàng năm đều có xu hướng tăng lên ở cả 2 khu vực. Tuy nhiên, ở miền núi có sự tăng trưởng ổn định hơn. Còn ở nông thôn có sự biến động, trong đó ở giai đoạn 2015-2016, tỷ lệ giải đấu thể thao giảm 5%, nhưng trong năm 2016-2018, tỷ lệ này tăng tới 8.18%.

Về số công trình thể thao: Ở miền núi, trong giai đoạn 2011-2012 số lượng công trình thể thao có khán đài tăng cao tới 12.96%, sau đó từ 2013-2016 liên tục có sự tăng trưởng theo hướng đi lên và duy trì ở năm 2017. Còn ở nông thôn, tỷ lệ trường công trình thể thao có khán đài không có sự biến động nhiều; Đối với công trình không có khán đài, tỷ lệ tăng trưởng công trình không có khán đài ở khu vực miền núi cao hơn so với nông thôn.

Về diện tích đất dành cho TĐTT: Mặc dù tỷ lệ công trình có khán đài và không có khán đài của miền núi có chiều hướng tăng hơn, tuy nhiên tỷ lệ tăng diện tích đất dành cho TĐTT ở khu vực nông thôn lại cao hơn so với miền núi.

Về kinh phí cho hoạt động TĐTT: Kết quả

cho thấy, ở miền núi, từ 2011-2014, có xu hướng tăng lên, nhưng giảm dần từ 2015-2017. Trong khi đó, ở khu vực nông thôn, tỷ lệ này tăng giảm không theo xu hướng cụ thể, trong đó ở năm 2011-2012 tăng 14.24%, năm 2015-2016 tỷ lệ tăng kinh phí chỉ đạt 2.96%. Tuy nhiên giai đoạn 2016-2017, tỷ lệ này tăng lên đến 10.91%.

Như vậy, nhìn chung sự phát triển TĐTT quần chúng ở khu vực miền núi, và nông thôn đều có xu hướng tăng lên. Tuy vậy, sự tăng trưởng các chỉ tiêu ở hai khu vực và ở các giai đoạn có sự khác nhau.

## KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ số người tham gia tập luyện thể thao và số gia đình thể thao ở miền núi và nông thôn đều có sự phát triển theo xu hướng tích cực, tuy nhiên, ở miền núi tỷ lệ này cao hơn so với ở nông thôn.

Kết quả khảo sát theo các chỉ tiêu phát triển TĐTT quần chúng cho thấy, nhìn tổng thể, từ năm 2011-2017, các chỉ số này đều có sự tăng trưởng. Tuy nhiên ở từng khu vực, từng giai đoạn có sự tăng trưởng không giống nhau. Trong đó, ở miền núi tỷ lệ tăng trưởng ở đa số các tiêu chí đều tăng cao hơn so với nông thôn. Chỉ duy nhất tỷ lệ tăng trưởng kinh phí cho hoạt động TĐTT quần chúng ở nông thôn có sự tăng cao hơn so với nông thôn trong giai đoạn 2016 đến 2017.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 1 tháng 12 năm 2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, Thể thao đến năm 2020.*
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2019), *Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL: Quy định về đánh giá phong trào Thể dục, Thể thao quần chúng.*
3. Chính phủ (2010), *Quyết định 2198/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thể dục, Thể thao Việt Nam đến năm 2020.*

(Bài nộp ngày 14/10/2019, Phản biện ngày 18/10/2019, duyệt in ngày 15/11/2019)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Đại Dương;  
Email: nguyendaiduongtdtt@gmail.com)